

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Sen

- Bà Tưởng Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần gồm có:

Thư ký: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Người tham gia tố tụng khác: Ông Hoàng Trung Kiên – Phó đội trưởng đội Cảnh sát bảo vệ Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo:

Vàng A C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 01 năm 1981, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Vàng A T (đã chết) và bà Hầu Thị G, sinh năm: 1955, hiện trú tại thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh

Lào Cai; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lý Thị S, sinh năm: 1986, đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013, hiện không biết ở đâu; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2022, tạm giam ngày 09/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại điểm cầu thành phần, phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại điểm cầu thành phần, phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- *Người chứng kiến:* Anh Lò Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 03/11/2022, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã Y làm nhiệm vụ tại thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện Vàng A C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B3-087.01 có biểu hiện nghi vi phạm tội về ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra Vàng A C tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Vàng A C khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/11/2022, Vàng A C điều khiển xe mô tô đi từ xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai về nhà, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng, khi đến khu vực rừng già thuộc xã D, huyện B, Vàng A C thấy một người đàn ông không quen biết đứng bên đường, Vàng A C dừng xe nói với người đàn ông “có hàng bán cho tôi một ít” ý của Vàng A C hỏi mua ma túy, người đàn ông nói “có” và hỏi “mua bao nhiêu” Vàng A C đưa người đàn ông 8.000.000 đồng, người đó đưa cho Vàng A C 01 gói ma túy. Vàng A C cầm ma túy cất vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đến thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 283/GĐMT ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 28,33 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A C từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 26,77 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 02 mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Tuyên trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đỏ, bạc, đen biển kiểm soát 24B3-087.01 (xe đã qua sử dụng không có gương bên trái) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24B3-087.01 mang tên Vàng A C, số 24 028291 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 09/12/2021.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A C đã khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 03/11/2022 trên đường đi từ xã M, huyện B về nhà bị cáo đã mua 8.000.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực rừng G thuộc xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào túi áo khoác và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đến thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Tại bản kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai kết luận khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 28,33 gam Heroine, do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại, cũng như mọi quốc gia, ma túy làm gia tăng các loại tội phạm, bạo lực, vắt cạn kiệt nhân lực, tài chính, hủy diệt sức khỏe của con người và là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV- AIDS. Bị cáo cũng hiểu rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã tàng trữ 28,33 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này còn có người nam giới khoảng 39 tuổi, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực rừng G thuộc xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 28,33 gam Heroine đã trích mẫu 1,56 gam Heroine để giám định không hoàn lại, còn lại 26,77 gam Heroine cùng 02 mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu, xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 mảnh nilon, bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B3-087.01 (xe đã qua sử dụng, không có gương bên trái) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24B3-087.01 mang tên Vàng A C số 24 028291 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 09/12/2021. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của Vàng A C, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vàng A C số 100217005206 do Sở giao thông vận tải Lào Cai cấp ngày 14/11/2021. Quá trình điều tra xác định đây không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 21/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Vàng A C.

Đến nay bị cáo Vàng A C không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc tranh tụng tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt là nhẹ, không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vàng A C 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2022.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu để tiêu hủy 26,77 gam Heroine cùng 02 mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, tất cả được niêm phong trong 01 bì thư, tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia và dấu điểm chỉ ghi “điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng A C”, hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Vàng A C ngày 03/11/2022 tại thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai”.

Trả lại cho Vàng A C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B3-087.01 (xe đã qua sử dụng, không có gương bên trái) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24B3-087.01 mang tên Vàng A C số 24 028291 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 09/12/2021.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng A C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Bát Xát;
- CQCSĐT CA huyện Bát Xát;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp LC;
- Bị cáo; Người bào chữa cho BC;
- Thi hành án hình sự (02);
- Chi cục THA dân sự huyện Bát Xát;
- Lưu HS; TA; VP.

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng